

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

**TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN
GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ SỐ 55/2011/TT-BGDĐT
BAN HÀNH ĐIỀU LỆ BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH**

Thực hiện Kế hoạch số 980/KH-BGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về soạn thảo Thông tư thay thế Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở giáo dục đại học có đào tạo giáo viên, các Sở Giáo dục và Đào tạo và các đối tượng có liên quan; đồng thời gắn việc lấy ý kiến với tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT. Dự thảo Thông tư và các tài liệu có liên quan được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định. Quá trình xây dựng hồ sơ cũng thể hiện việc lấy ý kiến các Sở GDĐT theo Công văn số 4324/BGDĐT-GDPT ngày 09/7/2026 gắn với đánh giá việc thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT.

Để phản ánh đầy đủ quá trình xây dựng và chỉnh lý dự thảo, kết quả tiếp thu, giải trình được hệ thống theo các giai đoạn: (1) ý kiến trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến ban đầu đối với dự thảo; (2) ý kiến sau khi dự thảo được rà soát, chỉnh lý và cơ cấu lại; (3) ý kiến tiếp nhận trong thời gian đăng tải dự thảo để lấy ý kiến rộng rãi và các hoạt động tham vấn, tổng kết thực tiễn có liên quan. Các ý kiến trùng lặp hoặc có cùng nội dung được tổng hợp theo nhóm vấn đề; kết quả tiếp thu, giải trình được cập nhật theo nội dung của dự thảo hoàn thiện.

I. QUÁ TRÌNH LẤY Ý KIẾN, NGHIÊN CỨU, TIẾP THU VÀ HOÀN THIỆN DỰ THẢO

1. Tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý

Thực hiện Kế hoạch số 980/KH-BGDĐT ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư bằng nhiều hình thức, bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối tượng có liên quan.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 4324/BGDĐT-GDPT gửi các Sở Giáo dục và Đào tạo, đề nghị đánh giá việc thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và góp ý dự thảo Thông tư thay thế. Đồng thời, dự thảo được gửi lấy ý kiến các đơn vị thuộc Bộ, cơ sở giáo dục đại học có đào tạo giáo viên, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Qua tổng hợp, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp nhận 37 văn bản góp ý, trong đó có ý kiến của 22 Sở Giáo dục và Đào tạo. Các ý kiến được rà soát, phân loại theo từng nội dung của dự thảo và theo nhóm vấn đề để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình. Nội dung góp ý tập trung chủ yếu vào phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vị trí, vai trò và giới hạn hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; tổ chức và hoạt động của Ban đại diện; Hội nghị cha mẹ học sinh; cơ chế phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; ứng dụng công nghệ số, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hỗ trợ tự nguyện; kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện.

2. Nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo

Trên cơ sở ý kiến góp ý và kết quả tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát từng nội dung góp ý, đối chiếu với cơ sở chính trị, pháp lý, yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn giáo dục để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo.

Trong quá trình này, dự thảo được rà soát, cơ cấu lại theo hướng tập trung quy định về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, bảo đảm đúng phạm vi điều chỉnh và thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về phối hợp giáo dục giữa gia đình với cơ sở giáo dục được quy định trong Điều lệ ở mức cần thiết, gắn trực tiếp với trách nhiệm của các chủ thể và tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Sau mỗi lần chỉnh lý, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đối chiếu các ý kiến đã tiếp nhận với nội dung của dự thảo để xác định cụ thể những nội dung tiếp thu, tiếp thu một phần hoặc không tiếp thu; đồng thời cập nhật phương án giải trình tương ứng, bảo đảm các ý kiến góp ý được xem xét đầy đủ, không bỏ sót và không trùng lặp giữa các phiên bản dự thảo.

3. Tiếp tục lấy ý kiến, nghiên cứu tiếp thu và hoàn thiện dự thảo

Dự thảo sau khi được rà soát, chỉnh lý tiếp tục được đăng tải để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định; đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tiếp nhận ý kiến thông qua các hoạt động tham vấn, tổng kết thực tiễn và Hội thảo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và góp ý dự thảo Thông tư thay thế.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý trong toàn bộ quá trình xây dựng dự thảo, bao gồm ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, cơ sở giáo dục, chuyên gia, cá nhân và các ý kiến tiếp nhận trong thời gian đăng tải dự thảo để lấy ý kiến rộng rãi. Đối với các ý kiến phù hợp với phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành và yêu cầu thực tiễn, dự thảo được tiếp thu, chỉnh lý; đối với các ý kiến chỉ phù hợp một phần, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu theo hướng phù hợp; đối với các ý kiến không tiếp thu, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và giải trình cụ thể.

Trên cơ sở đó, dự thảo tiếp tục được rà soát, hoàn thiện về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cấu trúc, nội dung và kỹ thuật trình bày; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với thực tiễn và khả thi trong tổ chức thực hiện. Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, giải trình được cập nhật theo nội dung của dự thảo hoàn thiện và thể hiện cụ thể tại các phần tiếp theo của Báo cáo.

II. KHÁI QUÁT Ý KIẾN GÓP Ý VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, TIẾP THU, CHỈNH LÝ DỰ THẢO

Trên cơ sở các ý kiến góp ý tiếp nhận trong quá trình xây dựng dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, phân loại theo từng nhóm vấn đề; đối chiếu với cơ sở pháp lý, phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành, kết quả tổng kết thực tiễn và yêu cầu tổ chức thực hiện để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo. Các ý kiến có nội dung tương đồng được tổng hợp theo nhóm; những nội dung phù hợp được tiếp thu để chỉnh lý dự thảo, những nội dung chỉ phù hợp một phần được tiếp thu theo hướng phù hợp và những nội dung không tiếp thu được nghiên cứu, giải trình cụ thể.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Ý kiến góp ý: Hà Nội, Đồng Nai và một số địa phương đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng đối với cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo

dục nghề nghiệp có tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; đồng thời bảo đảm quy định phù hợp với cấp học, loại hình cơ sở giáo dục và đặc điểm của người học.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý Điều 1 của dự thảo, làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, bảo đảm phù hợp với các loại hình cơ sở giáo dục có liên quan. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, dự thảo được chỉnh lý theo hướng áp dụng các quy định về phối hợp giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, loại hình cơ sở giáo dục và đặc điểm của người học; không mở rộng quy định về tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với các trường hợp không phù hợp.

2. Nguyên tắc phối hợp, ứng dụng công nghệ số và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Ý kiến góp ý: Đà Nẵng đề nghị nhấn mạnh việc bảo đảm quyền, lợi ích của người học; Hà Nội, Đồng Nai đề nghị bổ sung hình thức phối hợp trên môi trường số, yêu cầu về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; Hà Nội đề nghị quan tâm các nguy cơ đối với người học trên môi trường mạng.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu và rà soát, bổ sung các quy định về nguyên tắc, nội dung và hình thức phối hợp giáo dục, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học; bổ sung hình thức trao đổi, phối hợp phù hợp trên môi trường số; đồng thời làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý, sử dụng và bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân.

Đối với những nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh, dự thảo không quy định lại mà xác định nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo.

3. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền và giới hạn hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ý kiến góp ý: An Giang, Hải Phòng, Đồng Nai và một số địa phương đề nghị xác định rõ vị trí, vai trò và phạm vi quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh; khẳng định Ban đại diện không tham gia quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn hoặc đánh giá nhà giáo.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu để rà soát, chỉnh lý tương đối toàn diện các quy định về vị trí và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Dự thảo làm rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện; đồng thời quy định cụ thể những việc Ban đại diện và thành viên Ban đại diện không được làm.

Theo đó, Ban đại diện thực hiện vai trò đại diện, kết nối, tập hợp, phản ánh ý kiến và phối hợp với cơ sở giáo dục; không can thiệp vào quản trị, quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục. Việc chỉnh lý nhằm phân định rõ trách nhiệm giữa Ban đại diện, cha mẹ học sinh và cơ sở giáo dục, khắc phục cách hiểu và tổ chức thực hiện chưa thống nhất trong thực tiễn.

4. Tổ chức, hoạt động của Ban đại diện và Hội nghị cha mẹ học sinh

Ý kiến góp ý: Cao Bằng, An Giang, Bắc Ninh, Hải Phòng đề nghị điều chỉnh số lượng thành viên Ban đại diện lớp; Bắc Ninh đề nghị quy định cơ cấu Ban đại diện cơ sở giáo dục phù hợp với quy mô; Đà Nẵng đề nghị làm rõ việc bầu, bổ sung, thay thế, kiện toàn và bàn giao; Cao Bằng, Hải Phòng, Đồng Nai góp ý về tần suất và hình thức tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu tổng thể các ý kiến và chỉnh lý các quy định về tổ chức, kiện toàn và hoạt động của Ban

đại diện theo hướng tinh gọn, linh hoạt, tăng tính đại diện và phù hợp với thực tiễn. Dự thảo quy định Ban đại diện nhóm, lớp có từ 03 đến 05 thành viên; cơ cấu Ban đại diện cơ sở giáo dục được quy định theo hướng phù hợp với quy mô, số cấp học và trường hợp cơ sở giáo dục hoạt động tại nhiều địa điểm.

Đối với Hội nghị cha mẹ học sinh, trên cơ sở cân nhắc các đề xuất khác nhau về số lần tổ chức, dự thảo được chỉnh lý theo hướng không ấn định cứng số lần tổ chức, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phối hợp và điều kiện thực tế; đồng thời cho phép tổ chức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Cách quy định này vừa bảo đảm yêu cầu phối hợp, vừa tăng tính linh hoạt và hạn chế hình thức hóa hoạt động.

5. Nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giáo dục giữa gia đình với cơ sở giáo dục

Ý kiến góp ý: Cà Mau, Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai đề nghị làm rõ trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong quản lý việc sử dụng internet, mạng xã hội của người học; ranh giới giữa quyền góp ý, giám sát của cha mẹ học sinh với thẩm quyền quản lý và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục; trách nhiệm tiếp nhận, phản hồi kiến nghị và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Trên cơ sở các ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, cơ cấu lại các quy định về phối hợp giáo dục thành một chương của Điều lệ, bảo đảm các quy định có tính hệ thống, không phân tán và gắn trực tiếp với tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Dự thảo đã làm rõ nội dung, hình thức phối hợp; trách nhiệm, quyền của cha mẹ học sinh; trách nhiệm của cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục và nhà giáo; cơ chế đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị. Đồng thời, các quy định được chỉnh lý để phân định rõ quyền tham gia, góp ý, phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh với thẩm quyền quản trị, quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục, bảo đảm phối hợp nhưng không làm thay đổi hoặc thay thế trách nhiệm, thẩm quyền của các chủ thể theo quy định của pháp luật.

6. Cơ chế hỗ trợ tự nguyện và phòng ngừa lạm thu

Ý kiến góp ý: Đà Nẵng, Đồng Nai, Cà Mau, Hải Phòng, Lai Châu, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương đề nghị làm rõ ranh giới giữa hỗ trợ tự nguyện cho hoạt động của Ban đại diện với các khoản thu và tài trợ cho cơ sở giáo dục; không để Ban đại diện trở thành chủ thể huy động, thu hoặc quản lý tiền.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu nhóm ý kiến này và chỉnh lý cơ bản cơ chế bảo đảm hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Dự thảo không tiếp tục quy định theo cơ chế hình thành kinh phí hoạt động do Ban đại diện trực tiếp thu, quản lý như trước đây; quy định rõ Ban đại diện không trực tiếp vận động, thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ.

Việc hỗ trợ cho hoạt động của Ban đại diện được quy định theo nguyên tắc tự nguyện, gắn với hoạt động cụ thể, công khai, minh bạch; được thực hiện bằng hàng hóa, dịch vụ, thanh toán trực tiếp hoặc hình thức hợp pháp khác theo quy định, không hình thành quỹ của Ban đại diện.

Dự thảo đồng thời phân định rõ hỗ trợ tự nguyện cho hoạt động của Ban đại diện với tài trợ cho cơ sở giáo dục. Việc tài trợ cho cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, không thuộc cơ chế hỗ trợ tự nguyện đối với hoạt động của Ban đại diện.

Đây là một trong những nội dung được chỉnh lý đáng kể trên cơ sở tổng kết thực tiễn và ý kiến góp ý, nhằm phòng ngừa lạm thu, bảo đảm tính tự nguyện, công khai,

minh bạch và đưa hoạt động của Ban đại diện về đúng vị trí, chức năng đại diện, kết nối và phối hợp.

7. Kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện

Ý kiến góp ý: An Giang, Lai Châu, Tây Ninh và một số địa phương đề nghị có biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn; tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giải đáp vướng mắc sau khi Thông tư được ban hành.

Kết quả nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến về tăng cường trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát. Dự thảo được rà soát, hoàn thiện theo hướng xác định trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; việc kiểm tra, giám sát được thực hiện trong cơ chế quản lý hiện hành, không đặt ra chế độ kiểm tra, báo cáo riêng không cần thiết.

Đối với đề nghị về biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn, tập huấn và hỗ trợ giải đáp vướng mắc, cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận để nghiên cứu thực hiện trong quá trình tổ chức triển khai Thông tư. Các nội dung này không quy định thành thủ tục, hồ sơ bắt buộc trong Thông tư nhằm bảo đảm tính linh hoạt, không hành chính hóa hoạt động của Ban đại diện và không làm phát sinh thủ tục hành chính, hồ sơ minh chứng hoặc nghĩa vụ báo cáo mới.

8. Đánh giá chung về kết quả tiếp thu, chỉnh lý

Qua tổng hợp và nghiên cứu các ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiêm túc rà soát, tiếp thu tối đa các ý kiến có cơ sở, phù hợp với phạm vi điều chỉnh, thẩm quyền ban hành và yêu cầu thực tiễn; đồng thời nghiên cứu, giải trình đối với các ý kiến tiếp thu một phần hoặc không tiếp thu.

Việc tiếp thu không chỉ được thực hiện thông qua chỉnh sửa từng điều, khoản cụ thể mà còn là cơ sở để rà soát, cơ cấu lại tổng thể dự thảo, trong đó tập trung làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vị trí, vai trò và giới hạn hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa gia đình với cơ sở giáo dục; đổi mới cơ chế hỗ trợ tự nguyện; tăng cường công khai, minh bạch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở kết quả tiếp thu, giải trình, dự thảo đã được rà soát tổng thể về nội dung, cấu trúc và kỹ thuật trình bày, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời xử lý các vấn đề thực tiễn được các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh trong quá trình góp ý, bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện.

III. TỔNG HỢP CHI TIẾT MỘT SỐ Ý KIẾN CỦA CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ KẾT QUẢ XỬ LÝ TRONG DỰ THẢO HIỆN HÀNH

STT	Nội dung dự thảo hiện hành	Sở GDĐT	Ý kiến góp ý	Tiếp thu, giải trình/kết quả xử lý
1	Điều 1	Hải Phòng	Đề nghị tên văn bản thể hiện cả Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nội dung phối hợp giáo dục.	Tiếp thu một phần. Giữ tên Thông tư là “Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh”; nội dung phối hợp giáo dục được quy định trong Điều lệ.
2	Điều 1	Hà Nội	Làm rõ phạm vi áp dụng đối với cơ sở giáo dục nhiều cấp học, GDTX và GDNN có thực hiện chương trình GDPT.	Tiếp thu. Điều 1 được chỉnh lý để bao quát các đối tượng và xác định phạm vi áp dụng phù hợp.

3	Điều 1	Đồng Nai	Bảo đảm phù hợp cấp học, loại hình cơ sở giáo dục, độ tuổi người học; bổ sung Trung tâm GDNN-GDTX.	Tiếp thu theo hướng quy định khái quát, đúng phạm vi Điều lệ và phù hợp các loại hình có thực hiện chương trình GDPT.
4	Điều 3, 10	An Giang	Khẳng định Ban đại diện không tham gia quản lý, điều hành, hoạt động chuyên môn và đánh giá giáo viên.	Tiếp thu. Dự thảo quy định rõ nguyên tắc phân định trách nhiệm và những việc Ban đại diện không được làm.
5	Điều 3, 11-13	Đà Nẵng	Bổ sung nguyên tắc bảo đảm lợi ích của người học; chú trọng các vấn đề phát sinh trong môi trường số.	Tiếp thu về nguyên tắc và các nội dung phù hợp phạm vi điều chỉnh; không quy định chi tiết nội dung thuộc chương trình/môn học.
6	Điều 3, 11-13	Hà Nội	Bổ sung phối hợp trên môi trường số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp.	Tiếp thu. Các yêu cầu được thể hiện xuyên suốt trong nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm của các chủ thể.
7	Điều 3, 10	Đồng Nai	Quy định công khai rõ ràng; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Tiếp thu. Dự thảo quy định công khai phù hợp và cấm sử dụng, công khai trái pháp luật dữ liệu cá nhân.
8	Điều 13	Cà Mau	Làm rõ trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong quản lý việc sử dụng internet, mạng xã hội; không chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng.	Tiếp thu theo hướng quy định trách nhiệm phối hợp, sử dụng thông tin có trách nhiệm và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể.
9	Điều 13-16	Đà Nẵng	Làm rõ ranh giới giữa quyền góp ý, giám sát của cha mẹ học sinh với quyền tự chủ chuyên môn của nhà giáo.	Tiếp thu. Dự thảo phân định quyền phản ánh, kiến nghị với thẩm quyền quản lý, điều hành và chuyên môn của cơ sở giáo dục.
10	Điều 14, 16	Hải Phòng	Làm rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục khi có hành vi can thiệp trái quy định, gây ảnh hưởng đến nhà giáo.	Tiếp thu theo hướng quy định trách nhiệm tổ chức phối hợp, đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên.
11	Điều 4, 6, 10	Đồng Nai	Làm rõ phạm vi quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Tiếp thu. Dự thảo tách rõ vị trí, nhiệm vụ, quyền và các hành vi không được thực hiện.
12	Điều 5	Cao Bằng; An Giang; Bắc Ninh; Hải Phòng	Giảm số lượng thành viên Ban đại diện nhóm, lớp còn không quá 05 thành viên.	Tiếp thu. Dự thảo quy định Ban đại diện nhóm, lớp có từ 03 đến 05 thành viên.
13	Điều 6	Bắc Ninh	Quy định số lượng Ban đại diện cơ sở giáo dục phù hợp quy mô.	Tiếp thu một phần. Dự thảo quy định cơ cấu theo hướng linh hoạt, bảo đảm tính đại diện và phù hợp thực tế cơ sở giáo dục.
14	Điều 5-9	Đà Nẵng	Làm rõ bầu, bổ sung, thay thế, kiện toàn thành viên và bàn giao hoạt động.	Tiếp thu các nội dung cần thiết, đồng thời gián lược thủ tục để không hành chính hóa hoạt động của Ban đại diện.
15	Điều 9	Cao Bằng	Đề nghị tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh ba lần trong năm học.	Không tiếp thu việc ấn định cứng ba lần; dự thảo quy định linh hoạt theo yêu cầu phối hợp và điều kiện thực tế.
16	Điều 9	Hải Phòng	Đề nghị Hội nghị cha mẹ học sinh ít nhất hai lần trong năm học.	Tiếp thu một phần; bảo đảm có cơ chế hội nghị nhưng không quy định cứng tần suất không cần thiết.
17	Điều 9, 12	Đồng Nai	Bổ sung hình thức hội nghị trực tuyến, biểu quyết/trao đổi điện tử.	Tiếp thu về khả năng tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp; việc biểu quyết thực hiện trong phạm vi nội dung thuộc thẩm quyền của Hội nghị.
18	Điều 4-7	An Giang	Đề nghị cho phép người có uy tín tại địa phương tham gia Ban đại diện.	Không tiếp thu. Thành viên Ban đại diện phải là cha, mẹ hoặc người giám hộ của người học để bảo đảm đúng tính chất đại diện.

19	Điều 17	Đà Nẵng	Làm rõ hỗ trợ tự nguyện và phân biệt với tài trợ cho cơ sở giáo dục.	Tiếp thu. Điều 17 phân định rõ hỗ trợ cho hoạt động của Ban đại diện với tài trợ dành cho cơ sở giáo dục.
20	Điều 17	Đồng Nai	Đề nghị quy định rõ công khai, nội dung hỗ trợ và tăng thanh toán không dùng tiền mặt.	Tiếp thu một phần. Dự thảo không thiết kế Ban đại diện thành chủ thể thu, chi tiền; chuyển sang hỗ trợ hàng hóa, dịch vụ hoặc thanh toán trực tiếp gắn với hoạt động cụ thể.
21	Điều 17	Cà Mau	Không sử dụng hỗ trợ tự nguyện để đầu tư cơ sở vật chất.	Tiếp thu. Các khoản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục hoặc tài trợ cho cơ sở giáo dục không thuộc phạm vi hỗ trợ hoạt động của Ban đại diện.
22	Điều 17	Hải Phòng	Làm rõ phạm vi hỗ trợ liên quan cơ sở vật chất, hỗ trợ trực tiếp người học và hình thức công khai.	Tiếp thu theo hướng loại trừ nội dung thuộc trách nhiệm/tài trợ cho cơ sở giáo dục và quy định công khai hoạt động hỗ trợ.
23	Điều 3, 10, 17	TP. Hồ Chí Minh	Kế thừa quy định còn phù hợp; khẳng định Ban đại diện đúng chức năng đại diện, phối hợp, không tham gia quản lý/chuyên môn; làm rõ hỗ trợ tự nguyện.	Tiếp thu. Các nội dung được thể hiện trong nguyên tắc, vị trí - vai trò, giới hạn hoạt động và cơ chế hỗ trợ tự nguyện.
24	Điều 3, 17	Lai Châu	Làm rõ ranh giới hỗ trợ tự nguyện và tài trợ; đề nghị biểu mẫu, tập huấn sau ban hành.	Tiếp thu nội dung thuộc phạm vi Thông tư; biểu mẫu và tập huấn được nghiên cứu khi tổ chức triển khai.
25	Điều 3, 12, 17	Lạng Sơn	Làm rõ quyền, trách nhiệm Ban đại diện; tăng ứng dụng CNTT; hoàn thiện hỗ trợ tự nguyện.	Tiếp thu. Dự thảo đã chỉnh lý các nhóm nội dung tương ứng.
26	Điều 1 và quy định chung	Lào Cai	Có quy định phù hợp với trường dân tộc nội trú, bán trú và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Tiếp thu một phần theo hướng quy định khung, không tạo cơ chế riêng làm phân mảnh Điều lệ.
27	Toàn dự thảo	Phú Thọ; Thái Nguyên; Vĩnh Long	Cơ bản thống nhất; đề nghị sớm ban hành để triển khai thống nhất.	Ghi nhận. Tiến độ ban hành thực hiện theo trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
28	Điều 3, 12	Quảng Trị	Kế thừa quy định còn phù hợp; bổ sung phối hợp giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.	Tiếp thu. Dự thảo bổ sung các hình thức phối hợp phù hợp môi trường số và yêu cầu bảo vệ dữ liệu.
29	Toàn dự thảo	Sơn La	Đề nghị bảo đảm khả thi với địa phương miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Tiếp thu theo hướng quy định khung, linh hoạt, hạn chế thủ tục và hồ sơ phát sinh.
30	Điều 1, 12, 18-19	Tây Ninh	Tăng cường hình thức phối hợp; quan tâm giáo dục mầm non; hướng dẫn kiểm tra, giám sát và biểu mẫu.	Tiếp thu các nội dung thuộc phạm vi Điều lệ; hướng dẫn/biểu mẫu triển khai không quy định thành thủ tục hành chính mới.

IV. KẾT QUẢ TIẾP THU, CHỈNH LÝ DỰ THẢO

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và cấu trúc của dự thảo

Rà soát, xác định rõ phạm vi điều chỉnh theo hướng Thông tư ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nội dung về phối hợp giáo dục giữa gia đình với cơ sở giáo dục được quy định trong Điều lệ ở mức cần thiết, gắn trực tiếp với trách nhiệm của các chủ thể và tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Về vị trí, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Làm rõ vị trí, vai trò, cơ cấu, nhiệm vụ, quyền và giới hạn hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; hoàn thiện quy định về thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban đại diện theo hướng tinh gọn, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

Đồng thời, dự thảo phân định rõ hoạt động của Ban đại diện với trách nhiệm, thẩm quyền của cơ sở giáo dục; quy định cụ thể những việc Ban đại diện và thành viên Ban đại diện không được làm, nhất là không can thiệp vào quản trị, quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục.

3. Về phối hợp giáo dục giữa gia đình với cơ sở giáo dục

Cơ cấu lại các quy định về phối hợp giáo dục thành một chương của Điều lệ; làm rõ nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục, người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhà giáo và các chủ thể có liên quan.

Hoàn thiện cơ chế trao đổi thông tin, đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị; đồng thời phân định rõ quyền tham gia, góp ý, phản ánh, kiến nghị của cha mẹ học sinh với thẩm quyền quản trị, quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn của cơ sở giáo dục.

4. Về ứng dụng công nghệ số và bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân

Bổ sung, hoàn thiện các quy định về hình thức trao đổi, phối hợp trên môi trường số; trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình phối hợp giáo dục và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành điều chỉnh được quy định theo hướng tuân thủ pháp luật có liên quan, không quy định lại trong Thông tư, bảo đảm tính thống nhất và tránh chồng chéo.

5. Về bảo đảm hoạt động và hỗ trợ tự nguyện

Chỉnh lý cơ bản cơ chế bảo đảm hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo hướng không hình thành quỹ của Ban đại diện; Ban đại diện không trực tiếp vận động, thu, tiếp nhận hoặc quản lý tiền hỗ trợ.

Việc hỗ trợ cho hoạt động của Ban đại diện phải bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, gắn với hoạt động cụ thể, công khai, minh bạch và được thực hiện theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, dự thảo phân định rõ hỗ trợ tự nguyện cho hoạt động của Ban đại diện với tài trợ cho cơ sở giáo dục nhằm phòng ngừa lạm thu và bảo đảm Ban đại diện hoạt động đúng vị trí, chức năng.

6. Về trách nhiệm tổ chức thực hiện

Rà soát, hoàn thiện trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và các chủ thể có liên quan trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Dự thảo được xây dựng theo hướng không làm phát sinh thủ tục hành chính, không đặt ra chế độ báo cáo, hồ sơ minh chứng hoặc yêu cầu quản lý riêng không cần thiết; việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm được thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

Qua quá trình tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo đã được rà soát tổng thể về phạm vi điều chỉnh, cấu trúc, nội dung và kỹ thuật văn bản, bảo đảm kế thừa các quy định còn phù hợp của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, đồng thời xử lý những hạn chế, bất cập được phản ánh qua tổng kết thực tiễn và ý kiến góp ý; bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện.

V. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bên cạnh các ý kiến góp ý trực tiếp đối với dự thảo Thông tư, một số Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu tham khảo; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn; tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giải đáp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư.

Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận các ý kiến, kiến nghị nêu trên. Đối với các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư, dự thảo đã được nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý phù hợp. Đối với các nội dung thuộc công tác tổ chức thi hành, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, tham mưu triển khai sau khi Thông tư được ban hành, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan; không làm phát sinh thủ tục hành chính, chế độ báo cáo hoặc hồ sơ không cần thiết.